CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ

Số: DIEM-587/04h30/HOCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY
KHU VỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỪ NGÀY 21/10/2026 ĐẾN NGÀY 30/10/2026

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

- Dự báo hình thế thời tiết trong 24-48 giờ tới:

Rãnh áp thấp có trục ở khoảng 25-28 độ Vĩ Bắc bị nén, đẩy dịch xuống phía Nam và đẩy dần lên bởi bộ phận áp cao lạnh lục địa khác từ phía Bắc, khoảng ngày 21/10 chịu ảnh của áp cao lạnh lục địa tăng cường yếu lệch Đông. Rãnh áp thấp ở phía Nam có trục khoảng 5-8 độ vĩ Bắc xu hướng nâng trục chậm lên phía Bắc. Trên cao, áp cao cận nhiệt đới có trục qua Bắc Bộ hoạt động yếu dần; nhiễu động trong đới gió Đông trên cao ở khu vực Nam Bộ hoạt động yếu dần.

- Dự báo hình thế thời tiết trong 3-10 ngày tới:

Áp cao lục địa có cường độ ổn định, sau suy yếu và di chuyển lệch dần ra phía Đông. Khoảng 2-3 ngày cuối, áp cao lục địa có khả năng được tăng cường trở lại. Rãnh áp thấp ở phía Nam từ ngày 23/10 lùi về phía Nam suy yếu dần. Trên cao, áp cao cận nhiệt đới có trục qua Bắc Bộ tiếp tục hoạt động suy yếu dần.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội:

Mưa dông kèm theo các hiện tượng lốc, sét và gió giật mạnh có thể gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng. Mưa lớn cục bộ gây ngập vùng kém khả năng tiêu thoát nước trong đô thị, ngập lụt hoặc sạt lở khu vực ven sông và vùng trũng, thấp.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Ngày 21/10/2026							Đêm 21/10/2026							22/10/2026						23/10/2026					
	Tx	R	Xác suất mưa	H.gió	T.độ	Đ.ẩm	T.tiết	Tm	R	Xác suất mưa	H.gió	T.độ	Đ.ẩm	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	H.gió	T.độ	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	H.gió	T.độ	T.tiết
Sài Gòn	32	15	65	E	2	65		25	5	50	E	2	96		25	33	55	E	2		25	32	60	E	2	
Chợ Lớn	32	10	65	E	2	66		25	2	50	E	2	97		26	33	55	E	2		25	32	60	E	2	
Bình Thạnh	32	13	60	E	2	65		25	4	55	E	2	96		26	33	60	E	2		24	32	60	E	2	
Thủ Đức	32	20	60	E	2	63		25	3	55	E	2	97		26	33	60	E	2		24	33	55	E	2	
Gò Vấp	32	12	65	E	2	63		25	6	50	E	2	95		26	33	60	E	2		25	32	55	E	2	
Thới An	32	15	65	E	2	65		24	5	50	E	3	94		26	33	60	E	3		24	32	50	E	3	
Tân Bình	33	11	70	E	2	62		25	5	55	E	3	97		26	33	55	E	3		25	33	50	E	3	
Bình Tân	32	16	70	E	2	63		24	5	50	E	2	97		26	33	60	E	2		25	33	60	E	2	
Hóc Môn	33	20	65	E	2	64		24	12	55	E	2	96		25	32	65	E	2		25	33	60	E	2	
Củ Chi	32	25	65	E	2	66		24	10	60	E	2	97		25	32	60	E	2		25	33	60	E	2	
Bình Chánh	33	24	70	E	2	62		25	8	60	E	2	94		26	33	60	E	2		25	33	60	E	2	
Tân Thuận	33	20	70	E	2	65		25	6	60	E	3	96		26	33	60	E	3		25	33	55	E	3	
Nhà Bè	33	14	75	E	2	65		25	5	55	E	3	96		26	33	65	E	3		25	33	65	E	3	
Cần Giờ	32	25	75	E	3	71		26	5	55	E	2	97		26	32	65	E	2		26	32	65	E	2	
Dĩ An	33	25	70	E	2	69		25	4	60	E	2	95		26	33	65	E	2		24	33	60	E	2	
Thuận An	34	21	70	E	2	67		25	5	60	E	2	96		25	33	60	E	2		24	32	60	E	2	
Thủ Dầu Một	33	18	65	E	2	66		25	6	60	E	2	96		25	33	55	E	2		24	32	60	E	2	
Bến Cát	33	24	75	E	2	64		25	5	55	E	2	96		25	32	60	E	2		24	32	55	E	2	
Bàu Bàng	34	35	70	E	2	67		24	5	55	E	2	97		25	32	65	E	2		24	33	55	E	2	
Dầu Tiếng	32	42	75	E	2	69		24	11	55	E	2	96		26	33	65	E	2		24	32	60	E	2	
Bình Dương	33	30	70	E	2	66		24	7	50	E	3	97		25	33	65	E	3		25	32	60	E	3	
Bắc Tân Uyên	34	24	75	E	2	65		24	12	55	E	2	96		25	33	60	E	2		24	32	55	E	2	
Phú Giáo	33	19	70	E	2	64		24	10	60	E	2	96		25	32	60	E	2		24	32	65	E	2	
Vũng Tàu	32	16	75	E	3	71		26	10	60	E	3	97		26	32	65	E	3		26	32	65	E	3	
Bà Rịa	33	20	75	E	2	70		26	11	55	E	3	96		25	32	60	E	3		26	31	60	E	3	
Phú Mỹ	33	21	75	E	3	72		25	18	60	E	3	96		26	32	60	E	3		26	32	60	E	3	
Châu Đức	32	20	70	E	2	72		25	25	60	E	3	96		26	32	60	E	3		26	32	60	E	3	
Long Điền	33	30	75	E	2	71		26	15	55	E	3	95		26	32	60	E	3		26	32	60	E	3	
Xuyên Mộc	32	35	75	E	3	72		26	13	55	E	3	95		25	32	60	E	3		26	31	60	E	3	
Côn Đảo	31	32	70	E	3	75		26	8	60	E	3	97		26	31	65	E	3		26	31	60	E	3	

Điểm dự báo	24/10/2026				25/10/2026				26/10/2026				27/10/2026				28/10/2026				29/10/2026				30/10/2026				
	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tổng lượng mưa
Sài Gòn	26	33	20		26	33	50		25	33	60		25	34	25		26	33	55		26	34	20		25	34	20		120
Chợ Lớn	26	33	20		26	33	50		25	33	55		25	34	20		26	34	50		26	34	15		25	34	15		120
Bình Thạnh	26	33	25		26	34	50		25	33	55		25	34	15		26	34	50		26	34	20		26	34	20		130
Thủ Đức	25	33	25		25	33	55		25	33	60		24	34	20		25	34	55		25	34	25		25	34	25		150
Gò Vấp	26	34	25		26	34	50		25	33	60		25	33	25		26	33	50		26	34	20		26	34	20		120
Thới An	25	34	30		25	33	50		25	32	65		24	33	30		25	33	60		25	33	30		25	34	15		100
Tân Bình	26	32	30		26	34	55		25	32	65		25	34	35		26	33	65		26	34	30		26	34	30		110
Bình Tân	26	34	25		26	34	60		25	33	55		25	34	35		26	34	60		26	34	25		26	34	25		120
Hóc Môn	26	33	25		26	33	60		25	33	55		25	34	35		26	33	60		26	34	30		25	34	20		100
Củ Chi	26	34	30		26	33	55		25	32	55		25	34	30		26	33	55		26	33	25		25	33	20		120
Bình Chánh	26	34	25		26	34	60		25	32	50		25	34	30		26	33	60		26	34	25		26	34	25		125
Tân Thuận	26	34	20		26	34	50		25	32	60		25	34	30		26	33	60		26	33	20		26	34	20		125
Nhà Bè	26	34	55		26	33	55		25	33	60		25	34	30		26	33	55		26	33	25		26	34	25		130
Cần Giờ	27	32	55		27	32	55		26	31	55		26	33	53		26	32	55		27	32	50		26	32	50		140
Dĩ An	25	34	30		26	33	50		25	33	65		25	34	35		26	33	55		26	34	20		26	34	25		145
Thuận An	25	33	30		26	33	50		25	33	65		25	34	35		26	33	50		26	34	15		26	34	20		135
Thủ Dầu Một	25	34	25		26	33	55		25	33	65		25	34	35		25	33	50		25	34	20		25	34	20		140
Bến Cát	25	33	25		26	34	50		25	33	60		25	33	30		25	32	55		25	33	25		25	34	25		120
Bàu Bàng	26	34	20		26	34	55		25	32	55		25	33	30		25	33	55		25	34	25		25	34	25		100
Dầu Tiếng	25	33	25		25	32	55		24	33	55		24	34	30		25	33	50		25	34	20		25	34	20		95
Bình Dương	25	33	20		26	32	55		25	33	55		25	34	35		26	33	50		26	34	20		26	34	15		130
Bắc Tân Uyên	25	33	25		25	33	60		24	33	60		24	34	35		25	33	50		25	34	15		25	34	15		135
Phú Giáo	25	33	25		25	34	60		24	33	60		24	34	35		25	32	55		25	33	15		25	33	20		140
Vũng Tàu	27	32	55		27	32	60		26	32	55		26	33	55		27	32	55		27	32	55		27	32	55		110
Bà Rịa	26	32	55		27	33	55		26	32	60		26	32	50		26	32	55		27	32	50		27	32	50		135
Phú Mỹ	26	33	55		26	33	55		25	33	60		25	33	55		26	32	55		26	33	25		26	33	20		90
Châu Đức	26	33	50		26	32	60		25	32	65		25	32	55		26	32	55		26	33	25		26	32	25		100
Long Điền	26	33	55		26	33	60		25	32	55		26	32	50		26	31	50		26	32	55		26	32	50		110
Xuyên Mộc	26	32	50		27	32	65		26	32	60		26	33	50		26	31	55		27	32	50		26	32	55		120
Côn Đảo	27	32	50		27	31	65		26	31	60		26	32	50		27	31	55		27	32	55		26	31	50		100

Chú thích:
Tm: Nhiệt độ thấp nhất (°C)
Tx: Nhiệt độ cao nhất (°C)
R: Lượng mưa (mm)
T.tiết: Hiện tượng thời tiết

H.gió: Hướng gió
T.độ: Tốc độ (Cấp Bô-pho)
Xác suất mưa (%)
Đ.ẩm: Độ ẩm tương đối (%)

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 21/10/2026

Tin phát lúc: 04h30

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Huỳnh Thị Ngọc Điệp